

Bản án số: 31/2024/HS-ST  
Ngày 01 - 3- 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Sùng Thị Súa, ông Giàng A Gông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 18/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST - HS ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Th** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Quàng Văn T (đã chết) và bà Quàng Thị D – Sinh năm 1932; vợ là Quàng Thị M - Sinh năm 1980 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 06/11/2023, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Quàng Thị Th – Sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/10/2023 bị cáo Quàng Văn Th tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, màu xanh bạc, biển kiểm soát 27AZ - 015.xx của con gái là Quàng Thị Th lên tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây bị cáo có gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 100.000

đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải đằng sau đang mặc của mình rồi điều khiển xe đi về. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày khi bị cáo đến đoạn đường thuộc thôn K, xã B thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói được gói ngoài bằng 02 mảnh nilon màu xanh, bên trong gói có các cục chất bột màu trắng thể rắn.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, màu xanh bạc, biển kiểm soát 27AZ - 015.xx (xe đã qua sử dụng).

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 31/10/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định các cục chất bột màu trắng thể rắn thu giữ của Quàng Văn Th có khối lượng 0,1878 gam, gửi toàn bộ để giám định.

Kết luận giám định số 1559/KL-PC09 ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn Th là 0,1878 gam; Mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn mẫu vật còn lại sau giám định 0,1 gam.

Tại cơ quan điều tra, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quàng Thị Th có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bị cáo tự ý lấy xe mô tô của Th làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 10/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô cho Quàng Thị Th.

Cáo trạng số 05/CT-VKSHTC ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Quàng Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong người và đã bị Công an bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 31/10/2023 bị cáo đã một mình mua được 01 gói Heroine trị giá 100.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Thái, bị cáo không quen biết tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, sau đó bị cáo cất giấu trong người và trên đường về đã bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,1878 gam Heroine cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

### **[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị cơ quan nào xử lý hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

### **[5] Về các vấn đề có liên quan:**

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

### **[6] Về vật chứng của vụ án:**

Đối với khối lượng mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VICTORIA, màu xanh bạc, biển kiểm soát 27AZ - 015.xx trong quá trình điều tra đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của

Quàng Thị Th và chị Th không biết việc bị cáo tự ý lấy xe mô tô của chị để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Quàng Thị Th là phù hợp.

**[7] Về án phí:**

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận số 324/GCN.HN.HCN ngày 01/01/2023 của UBND xã B, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Quàng Văn Th phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn Th 01 (một) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

**3. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Gói niêm phong bì thư màu trắng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên phát hành mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 1559/KL - KTTHS ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

*Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.*

**4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Kháng cáo:** Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/3/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện; tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSPA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Tòng Thị Lan**